

## LỄ HỘI CỦA NGƯỜI XÁ PHÓ

### THÀNH THÁI - XUÂN MAI

1. Người Xá Phó (Phù Lá) theo thống kê dân số năm 1989, toàn quốc có 6.424 người, tập trung tại Châu Quế thượng - Văn Bàn, huyện Sa Pa, Bảo Thắng. Người Xá Phó có một số lễ và hội chính. Chúng tôi trình bày sau đây một số lễ hội.

#### 2. Các nghi lễ của người Xá Phó

Trong các nghi lễ của người Xá Phó luôn xuất hiện thầy cúng (apơ), nghề này không phải ai cũng làm được. Thường khi ai muốn theo học nghề, thầy cúng bói một quẻ nếu tung quẻ, nói người đó học được, lập tức sẽ được truyền nghề, nếu quẻ bói hỏng thì người đó không học được. "A pờ" thường có một bàn thờ riêng, bàn thờ của thầy cúng được làm bằng chiếc mẹt được đan từ các cật dây may. Bàn thờ thường đặt cao hơn bàn thờ tổ tiên, phía trong đặt một ống tre đựng 31 que bói (que bói được làm bằng trúc có chiều dài khoảng 30cm), 3 chiếc bát, 1 chiếc chuông, lược và dây câu cá, 3 que hương. Ngày mồng 3 tết thầy cúng thường mang bàn thờ xuống vào lúc 12h đêm (những ngày khác phải kiêng). Ông ta đặt chiếc mẹt xuống sàn dùng 31 que bói xem vận hạn của làng trong một năm "... xem con gái ốm nhiều hay con trai ốm nhiều. Xem lúa được mùa hay mất mùa...". Sáng hôm sau dân làng từng nhà mỗi người mang sang nhà thầy cúng một chai rượu, 2 chiếc bánh chưng, 2 nén hương, 1 cành hoa đào chúc tết thầy cúng. Khách lấy một chiếc chén nhỏ mời "A pờ", rồi đặt lễ lên bàn thờ, sau đó gửi đồ mừng cho thầy cúng. Đây chính là cử chỉ tạ ơn của người làng.

##### 2.1. Lễ quét làng "A lênh gì pờ"

Hàng năm người Xá Phó thường tổ chức lễ quét làng vào ngày ngo, ngày mùi hoặc ngày con người (à thá nững) vào tháng 2 âm lịch với mục đích để năm mới mọi người được bình yên, hoa màu tươi tốt, súc vật nuôi không bị ốm, bị chết. Trước ngày tổ chức lễ cúng, chủ gia đình (đàn ông) các hộ trong làng họp nhau tại nhà người cao tuổi nhất làng bàn công việc. Khi đi mọi người mang theo 1 bát gạo, 1 con gà, tiền, 2 nén hương và một chai rượu. Những ai mang chó, lợn, dê đến góp dân làng có trách nhiệm tới làm trả công cho người đó trong một ngày. Tới ngày đã định tất cả đàn ông trong làng mang tất cả lễ vật ra một bãi trống đầu làng (đã được chọn từ trước). Theo sự phân công, những người đàn ông khoẻ mạnh nhanh nhẹn cùng nhau mổ lợn, gà, dê, chó. Các thầy cúng (mỗi làng có từ 3 đến 5 thầy cúng) tay cầm kiếm gỗ, một cành lá đao, mặt bôi nhọ chia nhau vào từng thôn bản làm lễ quét nhà cho cả làng. Vào nhà dân, thầy cúng rót một chén rượu đặt vào bàn thờ của gia đình làm rằm đọc tên, tuổi tất cả những người trong nhà đó. Đọc xong thầy cúng dùng kiếm gỗ múa khắp nơi trong nhà, gia đình cử một người đi sau dùng ngô (ngô để cả bắp nướng sau đó rế) tung qua đầu thầy cúng. Tại Châu Quế Thượng có những nét khá khác biệt, hôm đó thầy cúng cùng các chủ gia đình trong làng cầm mỗi người một ống nứa vừa đi vừa gõ. Thầy cúng đi trước đọc lời khấn, ngày hôm đó họ đi vào tất cả các nhà trong làng. Những người tham dự đều phải vẽ mặt mày dữ tợn, khi thầy cúng lên tiếng mọi người cùng nhau nhảy múa và đập các ống nứa vào vách từng ngôi nhà. Sau đó, mọi người tập trung tại đầu làng mang

chăn chiếu rũ vào một chiếc bè nửa (được đóng tượng trưng) với ý niệm mọi vận hạn trong năm sẽ theo dòng nước trôi đi. Lúc này lễ vật đã được làm xong, dè, chó, lợn được xếp lại trong mâm tượng trưng với chiếc đầu, 4 chân, đuôi quay theo hướng tốt, xung quanh mọi người đặt các bát gạo của từng gia đình. Thầy cúng bày 8 đôi đĩa, 8 chiếc bát, 8 chén rượu. Các "A pờ" ngồi xếp hàng ngang trước mâm lễ lầm rầm khấn: "A pù chơ đu chây xa, mi đơ khai so, mơ đừ hón khinh, bur dò lên kinh so, thu la ngoáy so, gà là ngoáy so, bur đồ nén kinh gù ge pơ lế đạ, nhì ghe già ge pơ lý đạ, ơ lạ chi lá ghe pơ lý đạ..." Lời cúng là tên những loài ma (theo quan niệm của họ) gọi về hưởng lễ sau đó ra đi để không làm hại con người. Sau đó mọi người cùng nhau ăn uống vui vẻ, tất cả các thức ăn cúng ma đều phải ăn hết không được mang vào trong làng. Ăn uống xong thầy cúng ở lại sau cùng, ông ta lấy cành tre cắm xung quanh bãi đất sau đó lấy đuôi và tai chó cắm xuống đất nhằm không cho ma vào làng làm hại người. Thầy cúng đốt một đồng lửa và bước qua đó đi về nhà. Bắt đầu từ ngày đó dân làng kiêng không cho người ngoài vào nhà. Sau 3 ngày mọi sinh hoạt lại như cũ.

### 2.2. Lễ cơm mới (giày xí mà)

Cúng cơm mới thường được người Xá Phó tổ chức vào tháng 9 âm lịch khi lúa ngoài đồng đã chín rộ. Ngày làm lễ được đồng bào xem cẩn thận, họ thường chọn ngày con rồng, ngày con rắn hoặc ngày con hổ tùy theo từng dòng họ. Sáng ngày làm lễ nếu trước ngày 9 tháng 9 (âm lịch), người phụ nữ cao tuổi nhất trong gia đình ra ruộng gặt lúa (tại Châu Quế Thượng thường chỉ có người phụ nữ được gặt) việc làm vật phẩm cúng cơm mới cũng tùy từng vùng có sự khác nhau. Tại Châu Quế Thượng đồng bào thường làm một con gà, thổi xôi từ gạo mới, khi cúng chủ nhà đặt trước bàn thờ sáu đôi đĩa, 6 chiếc bát. Tại Sa Pa và Bảo Thắng người Xá Phó làm vật phẩm khá cầu kỳ. Họ thường sử dụng 2-3 con cá khô (hoặc tươi), 3-5 con chuột sấy khô, từ 1-3 con chim, một bát mắm cá ủ chua, một bát ớt nhỏ giã nhuyễn với muối, một bát cơm làm từ gạo mới với 4 chiếc bát, 4 đôi đĩa. Khi các vật phẩm được chế biến xong, chủ nhà bày lên chiếc mâm đan bằng mây đặt trước bàn thờ, sau đó chủ nhà ngồi khoanh chân trước bàn thờ làm lễ cúng. Tại Bảo Thắng việc hành lễ cơm mới phải do thầy cúng đảm nhiệm. A pờ ngồi trên chiếc ghế con trước bàn thờ lầm rầm đọc bài khấn.

"Apù giò mà, gia đơ phù, sê đư phù giò mà giò mơ cớ chơ cá khụ giả đư phù khẩ gư phù giò mà, khi chơ lơ pho khư sư phu, già thư lxe gư lế đạ, akhi ge phogio đạ lế đạ, gù xì nê xì giò mà khú mù giò mà, so mi giò mà, chêmi giò mà, khuy lư lơ khà bà, goe lơ chi nà khà bà, đe la đạ ra la tề ba, a là khà bà chề xi mì thư xê bà".

Đại ý bài cúng: "do cha mẹ dạy bảo chúng con biết làm ăn thu được lúa gạo, hôm nay gia đình làm cơm mới mời bố mẹ, ông bà..."

Cúng xong gia đình làm hai mâm, mâm đàn ông và mâm đàn bà. mâm đàn ông đặt trước bàn thờ mời chủ nhà, thầy cúng và khách của gia đình. Mâm phụ nữ được làm bằng lá chuối đặt phía trong mâm đàn ông. Thầy cúng và những người đàn ông trong gia đình ăn thịt uống rượu, phụ nữ ăn cơm trước, khi mâm đàn ông đã ăn thịt uống rượu xong, người phụ nữ mang đến cho mỗi người 1 nắm cơm, 1 miếng thịt được đặt trong lá chuối rừng. Những người đàn ông cầm chén rượu nhấp môi 3 lần sau đó mới được ăn cơm. Trong ngày hôm đó gia đình kiêng không cho ai bất cứ thứ gì. Những gia đình trong làng chưa tổ chức lễ cơm mới đều không được mời tới dự.

### 2.3. Lễ đuổi ma hay cúng giải hạn " a thú chin đơ"

Người Xá Phó khi đau yếu họ thường mời thầy cúng tới xem mình bị loại ma nào làm hại. Thầy cúng xem bói cho người làng bằng 31 que bói, tại Châu Quế Thượng có sự phân biệt giữa lứa tuổi người bệnh (già từ 50 tuổi trở lên dùng 31 que, dưới 50 tuổi dùng 27 que). A pờ rút 31 que bói ra khỏi ống, ông ta kẹp vào 3 kẽ ngón tay tại bàn tay phải, những que ở giữa bao giờ cũng nhiều hơn những que nằm hai bên. Sau đó thầy đọc bài cúng khấn mời tổ sư nghề về chúng giám giúp ông ta tìm được ma làm hại.

"Si lài pù pơ lê ơ khà, pơ già ngà bù si tre pơ đà hà pù, mag cà xê là pù, se sù tà bà, pơ là khà bờ à ngà bù, se khù bờ đà sờ chơ à là pù, bô chì phờ thủ kha phèn se đa khi chơ đà ta, khi chơ pơ thư seo, nga cho pơ thư đu đà, nga chơ pơ thư đa tha pơ lo bô khe, ma li bùkhu sư bờ thư đa thơi thời sa lầy va khù bờ mi si chơ đa tha si chơ bơ thư seo, e chơ đu khu le ba đờ bù, e chơ đu thơ he thi bờ thư seo, khu chơ đu tha, khu chơ đà khà hơi ú cù bô hà nhà bô thư đa thơ, khu mà xì ơ ma là bà, hà nhà hi đờ chơ bù, hà nhà li chơ đa thơ bô đờ ami lù là bờ".

Nội dùng bài cúng là những con số từ 31 đến 120 cùng tên tuổi những "tổ sư" của thầy cúng mời họ về giúp "apờ" tìm ma. Thầy cúng dùng tay kia đếm từng que bói một trong các kẽ ngón tay cuối cùng, nếu còn lại các que thuộc số lẻ (1,3...) thì phải làm lại. Nếu làm được số chẵn (2,4...) thì chuyển những que bói còn lại ở kẽ tay này sang kẽ tay kia (ví dụ: còn 4 que chuyển sang tay kia, kẽ tay giữa kẹp 2 que, mỗi kẽ tay một bên kẹp một que). Cứ như vậy khi chuyển sang được 9 que có nghĩa là người ốm bị ma tam đại hại, nếu được 12 que là do ma gió làm hại...Khi "apờ" đã bắt đúng ma, dần dần người ốm sẽ khỏi mà không phải sử dụng thuốc thang gì. Khi đã khỏi hẳn người bệnh tổ chức "lễ tạ ma" thường họ chọn một ngày bất kỳ nhưng kiêng ngày con hổ và ngày con mèo.

Đến ngày đã định, chủ nhà chuẩn bị 5 chiếc giỏ loại nhỏ, một cây chuối rừng (nhỏ), 1 cây trúc, 5 chiếc giỏ được lồng vào cành trúc, sau đó buộc tất cả lại (đồ vật này nhà ai cũng có nếu chưa sử dụng thì dặt lên mái nhà) một con lợn khoảng 10-15 kg, một con gà nhỏ, bát gạo... khi đã chuẩn bị xong chủ nhà sang mời thầy cúng tới, anh ta rót 1 chén rượu dặt vào bàn thờ thầy cúng sau đó rước chuông và "apờ" về nhà mình. Trước đó, thầy cúng bói quẻ tìm người hợp với anh ta (thường là đàn ông) làm chủ nấu nướng và làm cỗ cúng ma. Người đứng chủ nấu nướng cùng những người giúp việc mổ lợn sau đó đưa vào nồi luộc, lấy đầu, 4 chân, đuôi xếp thành hình con lợn vào một chiếc mâm dặt trước cửa chính của gia đình. Dùng một tấm vải trắng dải từ mâm qua cửa ra ngoài, phía ngoài bên phải cửa chính dặt 1 lồng tre nốt 1 con gà nhỏ và một bông lúa. Phía trong bên phải làm một ngôi nhà bằng tàu lá chuối (nữ 7 gian, nam 9 gian) có mái cũng là lá chuối rừng, trong ngôi nhà đó dặt một con gà đã được luộc chín. Xung quanh mâm người ta dặt 4 chén rượu, 4 đôi đũa và 4 nắm cơm nhỏ, 1 bát canh, 1 bát gạo, trong bát gạo dặt một chiếc vòng tay bằng bạc lồng vào quả trứng gà cùng 1 chiếc lông đuôi gà và 2 nén hương, tại bậc cửa cũng được cắm 2 nén hương. Họ dặt thêm một chiếc áo của người ốm ở phía trong có 3 cột dây dài khoảng 40 cm, bên cạnh là hai mẹt con đựng muối và gạo, 3 quả chuối (hoặc dón mía) cùng một chiếc mâm có lót vải trắng đựng 3 chén rượu, 3 đôi đũa, 1 lá trầu không cùng vôi và vỏ cây chay. Khi mọi thứ đã được xếp dặt xong, người làm giúp ngồi xuống trước mâm cúng rung chuông 3 hồi, 3 tiếng sau đó dặt chuông xuống. Lúc này thầy cúng mới tiến lại mâm cúng và ngôi đó dặt chuông xuống, ông ta mặc chiếc áo màu chàm không cài khuy, thân sau chiếc áo thêu hình thập ác gắn hạt cườm theo hình cây pơ mu. Thầy cúng nhắc chiếc chuông lên rung 3 hồi 3 tiếng, trên đầu gối ông dặt chiếc áo của người ốm sau đó lầm rầm khấn vái: "gò ma ne

li gô lê nà, ma nga bà thú hà la, nga pơ lipơ ãng ã, ãng go mali go lê nà, nga pư thú hà la gô go lê na..." (Hôn ơi hôn hãy về đi đừng theo dòng suối chảy mà đi, nhà có cửa đợi đón, nhà đang chờ đón..).

Lời cúng cũng lên bổng xuống trầm như lời hát, theo bà con lời bài cúng theo điệu dân ca của người Xá. Khán hết một câu, thầy cúng lại rung chuông một lần. Người làm giúp lấy quả trứng dựng đứng vào một chiếc đĩa (hôn trở về thì quả trứng ngay được, nếu không phải tiếp tục làm lại đến khi nào được thì thôi). Anh ta cầm nắm gạo rắc lên trên quả trứng nếu có từ 2,4,6 hạt gạo nằm lại trên quả trứng thì hôn đã trở về hẳn. Lúc này anh ta thu quả trứng, gạo cuốn vào áo của người ốm đem cất đi trong 3 ngày. Người ốm là nữ dùng tay phải, nếu là nam dùng tay trái, bốc gạo và muối tại hai chiếc mẹt đặt vào một mảnh lá chuối (đã được cất từ trước). Sau đó lần lượt từng người trong gia đình đều làm như vậy 3 lần. Thầy cúng cầm đĩa gấp một miếng thịt, rót một chén rượu đưa cho người ốm ăn uống trước sau đó lấy 3 sợi dây (từ áo của người ốm) buộc vào cổ họ. Lúc này người giúp việc cũng lấy một miếng thịt, một chén rượu đưa cho người ốm ăn uống trước, sau đó cũng lấy một miếng thịt, một chén rượu mời thầy cúng. Sau đó mọi người trong nhà ăn uống vui vẻ, chiều tối thầy cúng ra về, người nhà biếu ông ta một đùi lợn, 1 nửa con gà, 1 chai rượu sau đó rước thầy cúng cùng chuông về nhà. Đến nhà, thầy cúng đặt tất cả đồ biếu lên bàn thờ riêng khán vái cho ma thầy cúng được biết, sau đó mang xuống cùng ăn uống với gia đình. Tối hôm đó gia đình người ốm tổ chức múa xoè mừng người ốm khỏi bệnh. Mọi người cùng nắm tay nhau chung đều bước theo phía phải đếm 1-2-3-4, sau đó cùng cúi rạp xuống đất theo hướng bàn thờ.

Người Xá Phó cũng có cách tìm các loại ma khác khá độc đáo. Thầy cúng được mời tới nhà người ốm, ông ta lấy quả trứng gà mới đẻ cầm trong tay làm râm khăn "trời sinh người, người sinh bệnh, nếu ma ám hay không thì cho biết", thầy cúng vừa khán vừa dùng quả trứng miết vào ngực vào lưng người bệnh. Khi đọc hết bài cúng thầy cúng đập quả trứng vào chiếc bát con dùng lá chuối lật lòng đỏ trứng gà để xem. Nếu có màu đỏ rực thì có nghĩa người bệnh bị ma ám, nếu lòng đỏ trứng có nhiều lỗ xoáy vào có nghĩa là người không bị ma ám phải tìm thuốc chữa bệnh, còn trứng gà thì đổ đi không sử dụng nữa.

### 3. Các điệu múa trong lễ hội

Những khuôn múa của dân tộc thường được diễn vào những ngày lễ hội được mùa, hội xuân trước khi cày bản... và vào những ngày trăng thượng tuần. Địa điểm tổ chức ở vào một mảnh đồi bằng phẳng ở đầu bản. Những điệu múa đã được phổ biến hầu hết múa theo nhịp 2/4. Âm nhạc cho múa là kèn Ma ní và quả nhạc bằng đồng thau, mỗi chùm nhạc có từ 8 đến 10 quả, các cô gái vừa múa vừa đánh nhạc theo nhịp chẵn (trường canh). Diễn viên trước khi vào múa được gõ 3 nhịp trường canh. Nhấn mạnh vào nhịp 3 và 4 của mỗi khuôn nhạc.

*Nhịp 1:* Chân trái bước lên phía trước mặt khoảng 0,20m, chân phải nhấc cao trên mặt đất khoảng 0,05m, chân phải đưa mũi chân đi trước, vòng qua chân trái, người xoay theo hướng trái của chân làm trụ, chân trái bước lên phía trước chân phải và đưa mũi chân trái lượn vòng qua chân trụ xoay theo hướng người bên phải. Cứ như vậy múa đi múa lại nhiều lần tùy theo người và cuối cùng chuyển thành hình vòng tròn.

*Phân động tác tay:* Tay trái cầm chùm nhạc, đặt dưới lòng bàn tay, đập theo nhịp 2/4. Tay nhạc để vị trí ngang thắt lưng về phía trước bụng. Cánh tay phải chuyển ra tư thế 3, vung qua đầu kéo về thế 1, tạo thành 1/2 vòng về vị trí 1. Ngược lại: tay phải ở tư thế 1 ngang thắt lưng đằng trước, tay trái vòng qua tư thế 3 vung qua đầu về vị trí 1, tạo thành 1/2 vòng như tay trái. Cả hai tay đều giơ cao thế 3 khi kéo về thế 1 phải ngửa lòng bàn tay rồi về tư thế 1 ban đầu.

Toàn thân nhún theo chân và đầu gối 2°, cứ làm đi làm lại nhiều lần. Khi múa vai trái thấp hơn vai phải, chuyển tay và vai ngược lại, mắt và mặt nhìn chéch theo tay nào giơ cao.

*Khuôn múa: Tu - u - vại:*

Đội hình múa xếp thành vòng tròn, tay trái sử dụng quả nhạc, tay phải cầm khăn Piêu; khăn piêu dài 0,40m, màu xanh hoặc màu hồng, làm bằng vải thô nhuộm lá cây rừng. Tay trái cầm nhạc giữ nhịp, về vị trí tư thế 1, đập theo nhịp 1-2-3-4. Tay phải cầm Piêu đưa về phía trước cao ngang ngực, nhịp 2 tay kéo về đằng sau lưng, nhịp 3-4 cứ đưa về phía trước cao ngang ngực, nhịp 2 tay kéo về đằng sau lưng, nhịp 3-4 cứ đưa trước sau 4 lần, lần thứ 8 tung khăn qua đầu vẽ thành vòng tròn trên cao, dùng hai chân xoay ngược lại, lưng của diễn viên chụm vào nhau, mặt quay ra ngoài.

Động tác 2 làm ngược lại vào nhịp đếm 5-6-7-8, quay di động thành vòng tròn lớn, các khuôn mặt của người diễn lại nhìn đối nhau từng đôi.

*Phân chân:* Từ đội hình vòng tròn quay mặt vào nhau. Tay nhạc giữ nhịp trường canh, chân phải bước lên phía trước mặt một bước khoảng 0,30m, chân trái nhấc lên cao khoảng 0,20m, trọng lượng toàn thân dồn vào chân phải, nhảy nhẹ tại chỗ theo nhịp 1-2-3-4. Đến nhịp 4 chuyển di động theo ngược chiều kim đồng hồ. Đếm đến nhịp thứ 8, dùng mũi chân phải phối hợp với gót chân trái xoay tròn di động rồi quay lưng vào nhau.

*Khuôn múa lượn:* Diễn viên chuyển về hàng ngang, mọi người cúi khom mặt nhìn xuống đất 10°. Chân phải bước sang ngang 0,20m chân trái đồng thời bước theo đến 1-2 rồi chân trái bước trả lại vị trí ban đầu. Chân phải cũng đồng thời chuyển theo, cả hai bên phải và trái đều nhún nhẹ theo nhịp 3-4.

*Phân tay:* Cả hai tay duỗi song song giơ sang ngang hết cỡ rồi đếm 1-2 và nhịp 3-4 chuyển lại (trái phải) cả hai bên chuyển tay đều phải duỗi nhau qua tư thế 2 của vùng bụng, mặt nhìn theo tay. Phối hợp cả tay và chân có nhún nhẹ theo nhịp đếm 2-4 chuyển thành 2 hàng ngang.

*Phân nam:* Đội hình kèn Ma nhí. Hai tay cầm kèn thổi, chân đứng chuyển động theo nhịp 1-2-3-4 dáng người cúi khom. Chân phải làm trụ, chân trái nhấc lên cao 0,20 m về phía trước mặt và ngược lại chân trái làm trụ, chân phải nhấc cao về phía trước mặt 0,20m, cứ như vậy thổi và múa cho đến hết các khuôn múa của nữ.

*Động tác múa của nam:* Hai tay của nam dân tộc ví như đôi sừng trâu. Hai bả vai của người ta ví như 2 tai vẩy của con trâu.

Mỗi khi cần phải đối phó với kẻ ác, trâu phải sử dụng đôi sừng, Lúc nào thanh thoi, thoải mái đôi tai sẽ được ve vẩy, đôi sừng lắc đi lắc lại. Vì vậy động tác múa của nam rất khỏe, dứt khoát. Lúc diễn phối hợp toàn thân rất ngạo nghễ, hiên ngang. Vào múa của nam, phân chuẩn bị. Chân đứng tư thế 2 xuống tấu, hai tay về tư thế 1. Nhún tại chỗ 8 nhịp, 2 vai đánh theo tiết tấu 1-2-3-4. Vai phải đánh về phía trước mặt nhịp 1, (xem tiếp trang 16)